

Bản án số: 306/2020/HS-ST
Ngày 13- 8- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 217/2020/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Thạch Trần T, sinh năm: 2001, tại tỉnh Trà Vinh; thường trú: tổ 1, khu phố 8, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bốc xếp; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Khome; tôn giáo: Phật; con ông Thạch Re Cha N sinh năm: 1969 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1964; có 01 chị ruột, sinh năm: 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 16/01/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Trần T: Luật sư Nguyễn Chí Hải và luật sư Lê Văn Nam – Văn phòng luật sư Nam Sài Gòn- Thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Minh P, sinh năm: 1987; thường trú: khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Võ Quang K, sinh năm: 1991; địa chỉ: tỉnh Lộ , phường T, quận T, thành phố H; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Vũ Thị T; vắng mặt.

2. Hoàng Lê Phương T; vắng mặt.

3. Lê Văn M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/01/2020, sau khi chở bạn đến khu công nghệ cao quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, Thạch Trần T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu xám biển số 59X3-482.85 đi đến thành phố D để gặp bạn. Đến 08 giờ 45 phút cùng ngày, khi T đi đến đoạn đường Lý Thường Kiệt hướng chợ D về hướng ngã tư Đường Mũi thuộc khu phố Thắng Lợi 2, phường D, thành phố D, phát hiện anh Nguyễn Minh P đang điều khiển xe Honda Vision biển số 61D1-718.58 phía trước cùng chiều, trên cổ anh P có đeo một sợi dây chuyền vàng 14K, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu xám biển số 59X3-482.85 chạy vượt lên áp sát bên phải xe của anh P rồi dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền trên cổ của anh P và tăng ga bỏ chạy đồng thời T bỏ sợi dây chuyền vừa giật được vào hộc trước bên trái của xe mô tô Honda Vario thì bị anh P truy hô và đuổi theo khoảng 100 mét cùng người dân bắt giữ được T giao cho Công an phường D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ kết luận giám định số 1146/C09B của Phân viện khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/02/2020: Sợi dây chuyền có mặt hình tỷ hưu gửi giám định đều có chứa thành phần kim loại chính là vàng (Au), hàm lượng vàng 61,63%. Tổng khối lượng 20,1695 gam.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 43/BB.ĐG ngày 11/03/2020 của Hội đồng định giá thành phố D, tỉnh Bình Dương: Sợi dây chuyền vàng 14K có mặt hình tỷ hưu trọng lượng 5 chỉ 3,7 phân có giá 14.900.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Xe mô tô hiệu Honda Vario màu xám biển số: 59X3-482.85, số khung MH1KF4113KK655888, số máy KF41E1656566;
- 01 sợi dây chuyền vàng 14K, mặt hình tỷ hưu, trọng lượng 5 chỉ 3,7 phân đã bị đứt.

Tại cáo trạng số: 256/CT-VKS ngày 21 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Thạch Trần T về Tội cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Thạch Trần T mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

Về xử lý vật chứng:

- Tài sản là 01 sợi dây chuyền vàng 14K, mặt hình tỷ hưu, trọng lượng 5 chỉ 3,7 phân, bị đứt của anh Nguyễn Minh P đã trả lại cho anh P.
- Đối với xe mô tô hai bánh hiệu Honda Vario màu xám biển số: 59X3-482.85, số khung MH1KF4113KK655888, số máy KF41E1656566 của anh Võ Quang K, anh K cho T mượn xe đi công việc và không biết T sử dụng xe đi cướp giật tài sản nên đã trả lại cho anh K.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi, trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Thạch Trần T: Đồng tình với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát truy tố; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại và có nhân thân tốt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 08 giờ ngày 16/01/2020, tại đoạn đường Lý Thường Kiệt hướng chợ D về hướng ngã tư Đường Mỗ thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, Thạch Trần T điều khiển xe mô tô biển số 59X3-482.85 tiếp cận bên trái áp sát bên phải xe của anh P rồi dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền trên cổ của anh P và tăng ga bỏ chạy; bị anh P truy hô và đuổi theo khoảng 100 mét cùng người dân bắt giữ được T.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 43/BB.ĐG ngày 11/03/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương: Sợi dây chuyền vàng 14K có mặt hình tỳ hưu trọng lượng 5 chỉ 3,7 phân, có giá 14.900.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Thạch Trần T đã đủ yếu tố cấu thành Tội cướp giật tài sản. Do đó Cáo trạng số: 256/CT-VKS ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Thạch Trần T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, lười lao động và mong muốn có tiền để tiêu xài nên đã cố ý thực hiện cướp giật tài sản của người đi đường. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với quan điểm của luật sư: Đồng tình với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát truy tố; tuy nhiên bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân tốt đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất hành vi nguy hiểm cho xã hội và tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy không có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của vị luật sư.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Trần T phạm Tội cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Trần T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2020.

2. Án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thạch Trần T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân